

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 21/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình số 07-CT/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Kết luận số 06-KL/TW ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CT/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư (Khóa IX) về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 21/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chương trình số 07-CT/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 12/10/2006 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đắk Nông đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 35/TTr-SKH-CN ngày 15 tháng 11 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án triển khai thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 21/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư khóa XII và Chương trình số 07-CT/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NN (Hu).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



ĐỀ ÁN

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 21/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII) và Chương trình số 07-CT/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Sau hơn 10 năm thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân về vai trò, vị trí của công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống từng bước được nâng cao. Việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học được triển khai áp dụng có hiệu quả trong các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi, bảo vệ và xử lý ô nhiễm môi trường, phòng chống dịch bệnh... Tuy nhiên, qua 10 năm triển khai thực hiện Chương trình số 07-CT/TU còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Việc quán triệt Chương trình, kế hoạch của một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa triệt để, chưa kịp thời; việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong công nghệ sinh học chỉ mới đạt được những kết quả nhất định, quy mô nhỏ lẻ; cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho việc nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học còn lạc hậu...

Thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 21/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Kết luận số 06 - KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương và tiếp tục thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 16/3/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Đề án để tổ chức thực hiện. Cụ thể như sau:

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Quán triệt và triển khai cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (sau đây viết tắt là CNSH) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo Kết luận số 06-KL/TW ngày 01/9/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030 và Kế hoạch số 53-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, các nội dung công việc cụ thể và

trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan; cần tập trung triển khai thực hiện, phân đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo Kết luận của Ban Bí thư Trung ương và Kế hoạch của Ban thường vụ Tỉnh ủy đề ra góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Tập trung cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng CNSH, công nghệ tiên tiến sản xuất, tăng cường tổ chức sản xuất giống, tự sản xuất và giữ giống thuần, chất lượng cao để phục vụ sản xuất, đồng thời nhân rộng các mô hình, kỹ thuật sản xuất giống có hiệu quả cao, tự chủ về giống...

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học hiện đại vào sản xuất và đời sống; Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật, từng bước nâng cao năng lực công nghệ sinh học của tỉnh đạt trình độ trung bình so với cả nước; Tăng cường sự liên kết giữa các tổ chức nghiên cứu với doanh nghiệp và thị trường, nhân rộng các mô hình ứng dụng đạt hiệu quả cao góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo tính an toàn sinh học và phát triển bền vững tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Giai đoạn từ nay đến năm 2020:

- Xây dựng và hoàn chỉnh các đề án, dự án trọng điểm về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tiềm lực cho nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, bao gồm: đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, đào tạo kỹ thuật viên; đào tạo phổ cập lực lượng ứng dụng công nghệ sinh học ở các cơ sở sản xuất.

- Tiếp cận, từng bước làm chủ công nghệ sinh học ứng dụng phổ biến trong sản xuất các lĩnh vực: Nông lâm nghiệp và thủy sản, y - dược, công nghiệp chế biến thực phẩm và bảo vệ môi trường trên diện rộng để sản xuất các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2030:

- Tiếp tục nghiên cứu lựa chọn, ứng dụng, làm chủ và nhân rộng các công nghệ sinh học tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương trong nhiều lĩnh vực, phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Thu hút, tập trung nguồn lực, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công nghệ sinh học. Hình thành, phát triển phòng thí nghiệm công nghệ sinh học trọng điểm của tỉnh và mạng lưới vườn ươm, doanh nghiệp công nghệ sinh học hoạt động có hiệu quả.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của chính quyền các cấp, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo khung pháp lý thuận lợi để khuyến khích phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với sự phát triển và ứng dụng CNSH trong sản xuất và đời sống. Hình thành hệ thống chỉ đạo phát triển và ứng dụng CNSH thống nhất trên toàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước các cấp trong lĩnh vực CNSH; rà soát, nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo khung pháp lý thuận lợi theo cơ chế thị trường để khuyến khích phát triển, ứng dụng, chuyển giao CNSH, công nghệ sinh học. Trong đó, chú trọng tới các cơ chế, chính sách tạo môi trường hấp dẫn, thuận lợi; thu hút các dự án, đầu tư phát triển CNSH; chính sách hỗ trợ đối với các dự án nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm về CNSH; chú trọng chính sách đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học về CNSH.

Tích cực kiểm tra đánh giá, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện chỉ thị, kết luận của Ban Bí thư, Kế hoạch của tỉnh để rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNSH. Kịp thời phát hiện, khen thưởng những địa phương, đơn vị, cá nhân điển hình trong việc thực hiện hiệu quả công tác phát triển và ứng dụng CNSH.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về vai trò, vị trí của công nghệ sinh học đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đẩy mạnh và đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phát triển và ứng dụng CNSH; tiếp tục tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ, nội dung Kế hoạch tổng thể về phát triển và ứng dụng CNSH ở Việt Nam và Kế hoạch phát triển và ứng dụng CNSH tỉnh Đắk Nông đến các cấp, các ngành, địa phương.

Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội tham gia tuyên truyền, vận động việc ứng dụng CNSH vào sản xuất và đời sống.

Thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền về đẩy mạnh và phát triển ứng dụng CNSH trong các chương trình trọng điểm của tỉnh, đặc biệt Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ sinh học theo cơ chế thị trường

Đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực đầu tư phát triển, ứng dụng CNSH theo cơ chế thị trường, coi trọng chuyển giao, ứng dụng công nghệ cho lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, nhằm đưa các tiến bộ CNSH vào đời sống và sản xuất.

Hình thành và phát triển các doanh nghiệp công nghệ sinh học sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản; sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc trừ sâu sinh học, sản xuất các loại dược phẩm; các chế phẩm vi sinh để xử lý rác thải, nước thải, khí thải, làm sạch nước sinh hoạt và các sự cố môi trường...

4. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ cho công nghệ sinh học

Chú trọng quy hoạch, đào tạo, thu hút đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên môn về CNSH nhằm đáp ứng các nhu cầu về lượng và chất trong việc phát triển CNSH và ngành công nghiệp sinh học của tỉnh. Tổ chức đào tạo lại về CNSH cho cán bộ khoa học kỹ thuật đang làm việc trong lĩnh vực CNSH chưa được học chuyên sâu, đi đôi với việc tổ chức các lớp tập huấn về chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực CNSH trên địa bàn tỉnh.

Đầu tư phát triển tiềm lực CNSH. Bố trí nguồn vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách hàng năm của tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và đào tạo nguồn nhân lực CNSH; đầu tư xây dựng đồng bộ các trung tâm, đơn vị sự nghiệp của tỉnh nhằm đưa nhanh, có hiệu quả các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về CNSH vào sản xuất và đời sống.

Thực hiện các đề tài, dự án về CNSH, tập trung vào các lĩnh vực nông, lâm - thủy sản, chế biến, y tế và bảo vệ môi trường; cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến nông, khuyến công, bảo vệ môi trường, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng hàng năm để khuyến khích phát triển CNSH.

Hỗ trợ đầu tư mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng, vật tư kỹ thuật cho các doanh nghiệp công nghiệp sinh học.

5. Ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả hoạt động công nghệ sinh học trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

a) Về Trồng trọt:

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, công nghệ vi nhân giống để tạo ra các loại giống mới, có đặc tính ưu việt, giống có năng suất, chất lượng cao, sạch bệnh, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Nghiên cứu thử nghiệm, chọn tạo và nhân rộng các loại giống mới (đặc biệt là các giống cây công nghiệp, cây lương thực, cây ăn quả có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Về Chăn nuôi:

Nghiên cứu cải tiến, ứng dụng công nghệ sinh sản, đặc biệt là công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyển hợp tử, thụ tinh trong ống nghiệm...

Nghiên cứu thử nghiệm và nhân rộng các mô hình nuôi gia cầm, lợn, bò từ một số giống mới có năng suất, chất lượng cao, sức chống chịu và kháng bệnh tốt, hoặc từ quy trình sản xuất mới, quy trình an toàn sinh học, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm và đạt hiệu quả kinh tế cao.

c) Về Thủy sản:

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng CNSH để tạo giống thủy sản có chất lượng cao, kháng bệnh tốt; tiến hành các phương pháp sinh sản nhân tạo ở một số loại thủy sản nước ngọt chủ lực quan trọng của tỉnh và có giá trị kinh tế cao như cá tầm, cá lăng, cá chình, cá mồm trâu... Ưu tiên các giống có tốc độ tăng trưởng

nhanh, chất lượng thịt ngon, khả năng kháng bệnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

d) Về công nghệ chế biến sau thu hoạch và quản lý chất lượng:

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ vi sinh, công nghệ enzym và protein để sản xuất, chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, các chất phụ gia, hóa chất, nguyên liệu hóa dược, nhiên liệu sinh học, hàng tiêu dùng... bảo đảm chất lượng ổn định và có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các công nghệ và chế phẩm sinh học trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, phân bón, cải tạo đất, chế biến và bảo quản nông lâm sản - thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi, làm sạch nước sinh hoạt và xử lý các phế phẩm, phụ phẩm, chất thải từ sản xuất nông - lâm - thủy sản và sinh hoạt nông thôn...

e) Về lĩnh vực y - dược, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng mạnh mẽ CNSH trong lĩnh vực y - dược để tạo ra các sản phẩm mới, dịch vụ y học công nghệ cao, cung cấp đủ các vắc - xin thiết yếu và một số loại thuốc phòng và chữa bệnh nhằm phòng, chống hữu hiệu các loại bệnh dịch nguy hiểm, hiệu quả chữa bệnh cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng về chăm sóc sức khỏe của người dân.

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng CNSH để tạo ra các sản phẩm thân thiện với môi trường, sản xuất nhiên liệu sinh học (khí sinh học, xăng sinh học, diesel sinh học ...) phục vụ mục tiêu sản xuất sạch hơn và bảo đảm an ninh năng lượng.

Nghiên cứu phát triển và ứng dụng CNSH để xử lý các chất thải gây ô nhiễm, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường.

Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNSH để lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí vì mục tiêu phát triển bền vững.

6. Nâng cao hiệu quả hợp tác ứng dụng công nghệ sinh học

Hợp tác tốt với các đơn vị nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có thế mạnh về CNSH trên địa bàn cả nước. Đẩy mạnh việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất; đẩy mạnh việc chuyển giao công nghệ, trong đó, tranh thủ ứng dụng các dự án chuyển giao công nghệ phù hợp với địa phương; tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển mạnh CNSH trong các lĩnh vực. Khôi phục và phát triển các kinh nghiệm bản địa, đồng thời nhanh chóng áp dụng các công nghệ tiên tiến để đẩy mạnh việc phát triển và ứng dụng CNSH trong khôi phục và phát triển các ngành nghề truyền thống, hình thành thêm ngành nghề mới để phát triển mạnh ngành công nghiệp sinh học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính chịu trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí đối với những nhiệm vụ không thường xuyên phát sinh khi thực hiện Đề án theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các chính sách thu hút nhân lực nhằm thúc đẩy thực hiện chương trình phát triển cơ sở hạ tầng của tỉnh;

4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và căn cứ mục tiêu, nội dung của Đề án, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng, thẩm định, phê duyệt các kế hoạch triển khai hàng năm trên cơ sở phát triển và ứng dụng cơ sở hạ tầng theo thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các đề án, dự án trọng điểm trong phát triển và ứng dụng cơ sở hạ tầng của tỉnh đã được phân công.

Tổ chức đăng ký và tham gia các chương trình, quy hoạch, đề án, dự án trọng điểm của Quốc gia về phát triển và ứng dụng cơ sở hạ tầng có liên quan, trên cơ sở lĩnh vực chuyên ngành đã được phân công quản lý.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắc Nông có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Đề án.

6. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã căn cứ Đề án này, xây dựng kế hoạch phát triển và ứng dụng cơ sở hạ tầng như là một bộ phận ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm ở địa phương.

7. Các tổ chức và cá nhân có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án này, tiến hành đăng ký với các Sở, ngành được giao chủ trì nhiệm vụ nêu trên để xem xét, giải quyết.

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công trong Đề án đã được phê duyệt, yêu cầu các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể hàng năm để đạt được các mục tiêu đề ra. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện, tổ chức sơ kết đánh giá kết quả đạt được; những khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.



PHỤ LỤC

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 53-KH/TT,
NGÀY 21/9/2017 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY ĐẮK NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 800/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thiện
I	Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện cơ chế chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học				
1	Hình thành hệ thống chỉ đạo phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học từ tỉnh đến huyện. Người đứng đầu các cấp, các ngành có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phát triển và ứng dụng CNSH	Nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tỉnh về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Hàng năm
II	Công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí của công nghệ sinh học đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước				
1	Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Kết luận số 06-KL/TW, ngày 01/9/2016 của BCH Trung ương; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 21/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 07-CT/TTU, ngày 21/3/2006 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 53-KH/TTU ngày 21/9/2017 của Ban thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản liên quan đến công tác đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH	Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các cấp các ngành và quần chúng nhân dân trong tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, địa phương	Hàng năm
2	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các kết quả phát triển và ứng dụng về CNSH phục	Các chuyên mục về kết quả các chương trình, đề tài, dự án về	Sở Thông tin và Truyền thông; Báo	Các Sở, Ban, ngành liên	Hàng năm



TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thiện
	vụ sản xuất và đời sống	nghiên cứu, ứng dụng và triển khai CNSH, trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển nông thôn, y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường...	Đăk Nông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trung tâm thông tin và ứng dụng KH&CN.	quan	
III	Đẩy mạnh xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ cho công nghệ sinh học				
1	Bổ sung nội dung xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực CNSH, đặc biệt nhân lực trình độ cao về CNSH vào Chương trình đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan	2017 - 2020
2	Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị cho công tác CNSH; đầu tư phòng thí nghiệm cho các tổ chức KH&CN thuộc các Sở, Ban, ngành.	Chủ trương đầu tư và dự án được phê duyệt	Các Sở, Ban, ngành	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan	2017 - 2030
IV	Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học theo lĩnh vực				
1	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu CNSH vào phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản, Y- dược, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường	Các nhiệm vụ KH&CN hàng năm: nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu CNSH phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức có liên quan	Hàng năm
2	Tăng cường ứng dụng và nhân rộng kết quả các đề tài, dự án CNSH	Các mô hình ứng dụng chuyển giao	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức liên	Hàng năm



TT	Nội dung công việc	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thiện
3	Tăng cường công tác quản lý, tuyên truyền truyền sử dụng phân sinh học, các chế phẩm sinh học trong phòng trừ sâu bệnh bảo vệ cây trồng và cải tạo đất; phổ biến các công nghệ tưới nước tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp kết hợp với quy trình công nghệ sản xuất cây trồng an toàn	Nhiệm vụ được phê duyệt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức có liên quan	Hàng năm
V	Nâng cao hiệu quả hợp tác ứng dụng CNSH				
1	Xây dựng chương trình hợp tác KH&CN với các Viện, Trường đại học, các tổ chức KH&CN và các Sở KH&CN các tỉnh khác	Thỏa thuận hợp tác	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, các tổ chức có liên quan	Hàng năm
2	Tham gia hội thảo, chợ công nghệ và phát triển và ứng dụng CNSH	Kết quả chuyển giao công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức có liên quan	Hàng năm

Handwritten signature